

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thu T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Thu T và anh Đinh Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu T và anh Đinh Văn H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hồ Thị Thu T và anh Đinh Văn H thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Đinh Ngọc Trà M, sinh ngày 15/11/2007 và Đinh Ngọc Mai C, sinh ngày 30/4/2012;

Hiện nay, các con đang sống với chị T; hai bên thỏa thuận: Giao con Đinh Ngọc Trà M và Đinh Ngọc Mai Ci cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2023 cho cả hai con, cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Hồ Thị Thu T và anh Đinh Văn H thống nhất vợ chồng có một số tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hồ Thị Thu T và anh Đinh Văn H mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; chị T thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ cho anh H. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.175.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003899, ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị T được nhận lại 19.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã An Ninh;
(GCNKH số 41/2007 ngày 02/4/2007)
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường

